

**TỔNG CÔNG TY  
THÉP VIỆT NAM-CTCP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1 0 3** /BC-VNS-

Hà Nội, ngày **26** tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP NĂM 2025**  
(theo Phụ lục V, Thông tư số 96/2020/BTC)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
2. Địa chỉ trụ sở chính: số 91 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Hà Nội.
3. Điện thoại: 04.38561767 Fax: 04.38561815
4. E-mail: vanphong@vnsteel.vn Website: www.vnsteel.vn
5. Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng).
6. Mã chứng khoán: TVN
7. Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
8. Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Trong năm 2025, Tổng công ty đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025, nhiệm kỳ 2021-2026.

| STT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung đã thông qua                                                                                                            |
|-----|---------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 01  | 52/NQ-VNS     | 28/04/2025 | - Báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                    |
|     |               |            | - Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025                      |
|     |               |            | - Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP |
|     |               |            | - Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính                                                                          |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <p>riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2024 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP</p> <p>- Báo cáo phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2025 của Công ty mẹ, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP</p> <p>- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP</p> <p>- Tờ trình của HĐQT về việc phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP</p> <p>- Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Chiến lược phát triển của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035</p> <p>- Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, nhiệm kỳ 2021-2026 và Tờ trình của HĐQT về việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, nhiệm kỳ 2021-2026</p> |
|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị năm 2025:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT  | Chức vụ                       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-----|------------------|-------------------------------|-------------------------------------------|-----------------|
|     |                  |                               | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| 01  | Lê Song Lai      | Chủ tịch HĐQT                 | 12/5/2023                                 |                 |
| 02  | Nghiêm Xuân Đa   | Thành viên HĐQT-Tổng Giám đốc | 12/5/2023                                 |                 |
| 03  | Nguyễn Đình Phúc | Thành viên HĐQT               | 25/4/2017                                 |                 |
| 04  | Trần Hữu Hưng    | Thành viên HĐQT               | 11/6/2019                                 | 28/4/2025       |
| 05  | Phạm Công Thảo   | Thành viên HĐQT               | 28/6/2021                                 |                 |
| 06  | Trần Tiến Tùng   | Thành viên HĐQT               | 28/4/2025                                 |                 |

## 2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (họp quý):

| Stt | Thành viên HĐQT      | Chức vụ    | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp   |
|-----|----------------------|------------|---------------------|-------|---------------------------|
| 01  | Ông Lê Song Lai      | Thành viên | 4/4                 | 100%  |                           |
| 02  | Ông Nghiêm Xuân Đa   | Thành viên | 4/4                 | 100%  |                           |
| 03  | Ông Nguyễn Đình Phúc | Thành viên | 4/4                 | 100%  |                           |
| 04  | Ông Trần Hữu Hưng    | Thành viên | 1/4                 | 25%   | Miễn nhiệm ngày 28/4/2025 |
| 05  | Ông Phạm Công Thảo   | Thành viên | 4/4                 | 100%  |                           |
| 06  | Ông Trần Tiên Tùng   | Thành viên | 3/4                 | 75%   | Bỏ nhiệm ngày 28/4/2025   |

## 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc:

3.1. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quyền hạn, trách nhiệm theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ nhiệm vụ được phân công phụ trách đã lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các lĩnh vực công tác; thẩm định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và ban hành các nghị quyết, quyết định. Thông qua đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát và đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành. Cụ thể, Hội đồng quản trị đã:

a) Xem xét và ban hành các nghị quyết, quyết định, công văn chỉ đạo về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, công tác tài chính, giao dịch với các đơn vị liên quan, về tiền lương, công tác cán bộ, quy chế nội bộ của Tổng công ty... trên cơ sở các tờ trình, báo cáo của Ban Điều hành;

b) Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh thông qua các văn bản, báo cáo, tờ trình của Ban Điều hành gửi Hội đồng quản trị;

c) Tham gia một số cuộc họp giao kế hoạch của Ban điều hành và các phòng, đơn vị trực thuộc để nắm tình hình, tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh, kịp thời phối hợp với Ban Điều hành tìm giải pháp tháo gỡ;

d) Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021-2026;

3.2. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát mọi hoạt động của Tổng công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; chỉ đạo Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty thông qua các nghị quyết, quyết định và các cuộc họp định kỳ. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3.3. Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ trên các lĩnh vực: sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và tái cơ cấu, công tác quản trị tài chính, nhân sự... thông qua việc ban hành các kết luận, ý kiến chỉ đạo của Tổng Giám đốc tại

hội nghị giao ban hàng tháng, sơ kết quý (báo cáo định kỳ hàng tháng, báo cáo quý I và báo cáo 6 tháng đầu năm 2025, báo cáo năm 2025). Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, ban hành các Nghị quyết đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra và xây dựng chương trình công tác cho Quý tiếp theo.

3.4. Chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tổ chức thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

a) Phê duyệt hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các công ty con, công ty liên kết năm 2025, đồng thời chỉ đạo bộ phận đại diện vốn của Tổng công ty thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp Hội đồng thành viên;

b) Trên cơ sở Nghị quyết số 52/NQ-VNS ngày 28/4/2025 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 của Tổng công ty và các nội dung quan trọng khác.

#### 4. Hoạt động của các Tiểu ban:

Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 115/QĐ-VNS ngày 11/5/2021 về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Tổng công ty. Hiện tại, Ban Kiểm toán nội bộ đã đi vào hoạt động ổn định và thực hiện các hoạt động theo chương trình, kế hoạch được Hội đồng quản trị Tổng công ty phê duyệt.

#### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số       | Ngày       | Nội dung                                                                                                                             |
|-----|----------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1/NQ-VNS | 14/01/2025 | Về việc đề cử nhân sự để giới thiệu tham gia Ban chấp hành và đảm nhiệm chức danh Chủ tịch Hiệp hội Thép VN, nhiệm kỳ VI (2024-2029) |
| 2   | 2/NQ-VNS | 16/01/2025 | Về đánh giá kết quả công tác Quý IV năm 2024 và chương trình công tác Quý I năm 2025                                                 |
| 3   | 3/NQ-VNS | 23/01/2025 | Về việc tạm giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của TCTy Thép VN - CTCP                                                       |
| 4   | 4/NQ-VNS | 23/01/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 1 năm 2025 của Công ty TNHH Natsteelvina                             |
| 5   | 5/NQ-VNS | 10/02/2025 | Về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của TCTy Thép VN - CTCP                                         |
| 6   | 6/NQ-VNS | 14/02/2025 | Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty TNHH MTV Thép MN - Vnsteel với các ngân hàng năm 2025                                 |
| 7   | 7/NQ-VNS | 17/02/2025 | Về việc phê duyệt quyết toán tiền lương năm 2024 đối với các công ty con của TCTy Thép VN - CTCP                                     |

|    |           |            |                                                                                                                                             |
|----|-----------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | 8/NQ-VNS  | 25/02/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL      |
| 9  | 9/NQ-VNS  | 07/03/2025 | Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - Vnsteel với các ngân hàng năm 2025                             |
| 10 | 10/NQ-VNS | 07/03/2025 | NQ về việc thay đổi nhân sự của Sumitomo Corporation tại Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn                                      |
| 11 | 11/NQ-VNS | 07/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Thép Tấm Lá Thống Nhất     |
| 12 | 12/NQ-VNS | 10/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Mạ kẽm CN Vingal - VNSTEEL |
| 13 | 13/NQ-VNS | 10/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Cơ khí Luyện kim           |
| 14 | 14/NQ-VNS | 13/03/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 55 của Công ty TNHH Ống thép hàn xoắn Nippon Steel VN                       |
| 15 | 15/NQ-VNS | 14/03/2025 | Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty CP Tôn mạ Vnsteel Thăng Long với các ngân hàng năm 2025                                      |
| 16 | 16/NQ-VNS | 14/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long  |
| 17 | 17/NQ-VNS | 14/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Lưới thép Bình Tây         |
| 18 | 18/NQ-VNS | 14/03/2025 | NQ về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Thép Thủ Đức - VNSTEEL  |

|    |           |            |                                                                                                                                                                               |
|----|-----------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | 19/NQ-VNS | 17/03/2025 | Về việc phê duyệt kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực Quốc tế - Vnsteel |
| 20 | 20/NQ-VNS | 17/03/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 95 của Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật                                                                          |
| 21 | 21/NQ-VNS | 18/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của công ty cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL                                   |
| 22 | 22/NQ-VNS | 18/03/2025 | Về việc thông qua nội dung Hợp đồng thế chấp tài sản có giá trị trên 35% tổng tài sản của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL với các ngân hàng                             |
| 23 | 23/NQ-VNS | 18/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung                                      |
| 24 | 24/NQ-VNS | 18/03/2025 | Về việc thông qua nội dung mua cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL                                                                                    |
| 25 | 25/NQ-VNS | 19/03/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 2 năm 2025 của Công ty TNHH Natsteelvina                                                                      |
| 26 | 26/NQ-VNS | 19/03/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên năm 2025 của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải                                                                        |
| 27 | 27/NQ-VNS | 24/03/2025 | Về việc thanh lý tài sản của TCTy tại khu vực Miền Trung                                                                                                                      |
| 28 | 28/NQ-VNS | 24/03/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH Thép Vina Kyoei                                                                      |
| 29 | 29/NQ-VNS | 24/03/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 54 của Công ty TNHH Ống thép VN                                                                               |
| 30 | 30/NQ-VNS | 24/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Kim khí TP HCM - VNSTEEL                                     |
| 31 | 31/NQ-VNS | 24/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP KK Hà Nội - VNSTEEL                                          |

|    |           |            |                                                                                                                                                    |
|----|-----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 32 | 32/NQ-VNS | 24/03/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Giao nhận Kho vận Ngoại thương VN |
| 33 | 33/NQ-VNS | 01/04/2025 | Về việc thông qua nội dung, chương trình họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thép MN - VNSTEEL                       |
| 34 | 34/NQ-VNS | 01/04/2025 | Về việc thông qua nội dung, chương trình họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL                |
| 35 | 35/NQ-VNS | 01/04/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế                              |
| 36 | 36/NQ-VNS | 01/04/2025 | Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty CP Kim khí TP Hồ Chí Minh - VNSTEEL với các ngân hàng năm 2025                                      |
| 37 | 37/NQ-VNS | 04/04/2025 | Về việc giới thiệu nhân sự tham gia Ban chấp hành Hiệp hội Thép VN, nhiệm kỳ VI (2025 - 2030)                                                      |
| 38 | 38/NQ-VNS | 08/04/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP GTTN                              |
| 39 | 39/NQ-VNS | 08/04/2025 | Về việc điều chỉnh nội dung họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế                             |
| 40 | 40/NQ-VNS | 08/04/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn                          |
| 41 | 41/NQ-VNS | 08/04/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty Tôn Phương Nam                                                 |
| 42 | 42/NQ-VNS | 08/04/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH Nippovina                                                 |
| 43 | 43/NQ-VNS | 14/04/2025 | Về việc thông qua nội dung, chương trình họp Hội đồng thành viên thường niên năm 2025 của Công ty TNHH MTV Vinausteel                              |

|    |           |            |                                                                                                                                               |
|----|-----------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 44 | 44/NQ-VNS | 14/04/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP RedStarCera                  |
| 45 | 45/NQ-VNS | 14/04/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Thép Đà Nẵng                 |
| 46 | 46/NQ-VNS | 16/04/2025 | Về đánh giá kết quả công tác Quý I năm 2025 và chương trình công tác Quý II năm 2025                                                          |
| 47 | 47/NQ-VNS | 18/04/2025 | NQ về việc thay đổi nhân sự TGD Công ty CP Thép Đà Nẵng                                                                                       |
| 48 | 48/NQ-VNS | 23/04/2025 | Về việc quyết toán tiền lương năm 2024 của Công ty mẹ - TCTy Thép VN - CTCP                                                                   |
| 49 | 50/NQ-VNS | 25/04/2025 | Về việc bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên                                                                      |
| 50 | 51/NQ-VNS | 26/04/2025 | Về việc cập nhật và bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của TCTy Thép VN - CTCP                                    |
| 51 | 52/NQ-VNS | 28/04/2025 | Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 TCTy Thép VN - CTCP                                                                      |
| 52 | 53/NQ-VNS | 14/05/2025 | Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của TCTy Thép VN - CTCP                                                               |
| 53 | 54/NQ-VNS | 19/05/2025 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tôn Phương Nam                                                                                       |
| 54 | 55/NQ-VNS | 19/05/2025 | Nghị quyết về việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP                                           |
| 55 | 56/NQ-VNS | 22/05/2025 | Về việc thông qua Báo cáo nghiêm cứu khả thi Dự án Xây dựng Nhà máy Tôn Phương Nam Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú của Công ty Tôn Phương Nam         |
| 56 | 57/NQ-VNS | 25/06/2025 | Nghị quyết về việc thông qua thời gian, nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê |
| 57 | 58/NQ-VNS | 26/06/2025 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Tôn Phương Nam                                                                                       |
| 58 | 59/NQ-VNS | 26/06/2025 | Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định năm 2025 của Công ty CP Thép Nhà Bè - Vnsteel                   |

|    |           |            |                                                                                                                                                         |
|----|-----------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 59 | 60/NQ-VNS | 27/06/2025 | Về việc thay đổi Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thép Vina Kyoei do Công ty Mitsui đề cử                                                |
| 60 | 61/NQ-VNS | 27/06/2025 | Về việc thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL |
| 61 | 62/NQ-VNS | 01/07/2025 | Về việc thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu "Dự án xây dựng nhà máy Tôn Phương Nam Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú" của Công ty Tôn Phương Nam                 |
| 62 | 63/NQ-VNS | 03/07/2025 | Về việc phê duyệt chi tiết hạn mức tín dụng ký với các ngân hàng năm 2025 của Công ty mẹ - TCTy Thép VN - CTCP                                          |
| 63 | 64/NQ-VNS | 04/07/2025 | Về việc triển khai thoái vốn của Vnsteel tại CTCP Thép Biên Hòa (Vicasa)                                                                                |
| 64 | 65/NQ-VNS | 17/07/2025 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Hợp đồng liên doanh của Công ty TNHH Ống thép hàn xoắn Nippon Steel VN                                              |
| 65 | 66/NQ-VNS | 18/07/2025 | Về việc thay đổi đối nhân sự TGD Công ty CP KK Miền Trung                                                                                               |
| 66 | 67/NQ-VNS | 18/07/2025 | Về việc thông qua nội dung thế chấp tài sản có giá trị trên 35% tổng tài sản của Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL với ngân hàng                         |
| 67 | 68/NQ-VNS | 21/07/2025 | Về đánh giá kết quả công tác Quý II năm 2025 và chương trình công tác Quý III năm 2025                                                                  |
| 68 | 69/NQ-VNS | 23/07/2025 | Về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của TCTy Thép VN - CTCP tại Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel                                              |
| 69 | 70/NQ-VNS | 06/08/2025 | Về việc tái cơ cấu phần vốn của TCTy Thép VN - CTCP tại Công ty TNHH MTV Vinausteel                                                                     |
| 70 | 71/NQ-VNS | 07/08/2025 | Về việc thông qua chủ trương hợp đồng giao dịch giữa Công ty CP Thép Vicasa - VNSTEEL với Công ty TNHH MTV Vinausteel                                   |
| 71 | 72/NQ-VNS | 08/08/2025 | Về việc thông qua nội dung, thời gian, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty CP KK Miền Trung                           |
| 72 | 73/NQ-VNS | 18/08/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hợp đồng thành viên của Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật                                                               |

|    |           |            |                                                                                                                            |
|----|-----------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 73 | 74/NQ-VNS | 20/08/2025 | Về việc đánh giá, xếp loại công tác Người đại diện vốn của TCTy Thép VN - CTCP tại các doanh nghiệp năm 2024               |
| 74 | 75/NQ-VNS | 25/08/2025 | Về việc bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2025 của Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL              |
| 75 | 76/NQ-VNS | 26/08/2025 | Về việc Kyoiei Steel đề xuất mua lại một phần vốn góp của TCTy Thép VN - CTCP tại Công ty TNHH Thép Vinakyoiei             |
| 76 | 77/NQ-VNS | 28/08/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Công ty CP Vinausteel                                 |
| 77 | 78/NQ-VNS | 04/09/2025 | Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản cố định năm 2025 của Công ty TNHH Thép Vina Kyoiei             |
| 78 | 79/NQ-VNS | 10/09/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Tấm lá Thống Nhất              |
| 79 | 80/NQ-VNS | 11/09/2025 | Về việc giao kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025 đối với Công ty con của TCTy Thép VN - CTCP                            |
| 80 | 81/NQ-VNS | 15/09/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Vinausteel                                              |
| 81 | 82/NQ-VNS | 22/09/2025 | Về việc thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng mới nhà máy thép 500.000 tấn/năm của Công ty Vinausteel |
| 82 | 83/NQ-VNS | 30/09/2025 | Về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải                                       |
| 83 | 84/NQ-VNS | 15/10/2025 | Về việc phê duyệt kết quả chuyển nhượng vốn của TCTy VN - CTCP tại Công ty CP Thép Vicasa - Vnsteel                        |
| 84 | 85/NQ-VNS | 20/10/2025 | Về việc chấp thuận đầu tư góp vốn của Vinatrans vào Vtruck                                                                 |
| 85 | 86/NQ-VNS | 22/10/2025 | Về việc thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty CP Cơ khí Luyện kim                    |
| 86 | 87/NQ-VNS | 24/10/2025 | Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty CP Vinausteel với ngân hàng cho Dự án nhà máy thép 500.000 tấn/năm          |
| 87 | 88/NQ-VNS | 28/10/2025 | Về đánh giá kết quả công tác Quý III năm 2025 và chương trình công tác Quý IV năm 2025                                     |

|    |           |            |                                                                                                                                                            |
|----|-----------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 88 | 89/NQ-VNS | 05/11/2025 | Về việc phê duyệt giao dịch vay vốn của Công ty CP Vinausteel với bên liên quan                                                                            |
| 89 | 90/NQ-VNS | 21/11/2025 | Về việc phê duyệt kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025 của Công ty mẹ - TCTy Thép VN - CTCP                                                              |
| 90 | 91/NQ-VNS | 25/11/2025 | Về việc thông qua chủ trương hợp đồng, giao dịch của Công ty cổ phần Thép Vicasa-VNSTEEL với Người có liên quan                                            |
| 91 | 92/NQ-VNS | 28/11/2025 | Về việc thông qua nội dung hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty CP Cơ khí Luyện kim                                                        |
| 92 | 93/NQ-VNS | 08/12/2025 | Về việc thông qua nội dung cuộc họp Hội đồng thành viên lần thứ 57 của Công ty TNHH Ống thép hàn xoắn Nippon Steel Việt Nam                                |
| 93 | 94/NQ-VNS | 09/12/2025 | Về thông qua chủ trương thoái vốn góp Công ty CP GTTN tại Công ty CP Vận tải GTTN                                                                          |
| 94 | 95/NQ-VNS | 22/12/2025 | Về việc ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu của TCTy Thép VN - CTCP, giai đoạn 2026 - 2030 cho các Công ty con                                 |
| 95 | 96/NQ-VNS | 22/12/2025 | Về việc lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu (sản phẩm) của TCTy Thép Việt Nam - VNSTEEL giai đoạn 2026 - 2030                                |
| 96 | 97/NQ-VNS | 31/12/2025 | Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty CP Vinausteel với ngân hàng để mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng cho Nhà máy thép công suất 500.000 tấn/năm |

### III. Ban Kiểm soát trong năm 2025

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|----------------------------------|---------------------|
| 01  | Trần Tuấn Dũng       | Trưởng BKS | Được bầu 28/6/2021               | Thạc sĩ             |
| 02  | Đặng Sơn Nguyệt Thảo | TV BKS     | Được bầu 28/6/2021               | Thạc sĩ             |

|    |                     |        |                       |         |
|----|---------------------|--------|-----------------------|---------|
| 03 | Nguyễn Đức Vinh Nam | TV BKS | Bổ nhiệm<br>26/4/2024 | Thạc sĩ |
| 04 | Nguyễn Minh Đức     | TV BKS | Được bầu<br>28/6/2021 | Thạc sĩ |
| 05 | Trương Thị Tuyết    | TV BKS | Được bầu<br>12/5/2023 | Cử nhân |

## 2. Cuộc họp của BKS

| STT | Thành viên BKS       | Số buổi họp<br>tham dự | Tỷ lệ tham<br>dự họp | Tỷ lệ biểu<br>quyết | Lý do không<br>tham dự họp |
|-----|----------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 01  | Trần Tuấn Dũng       | 4/4                    | 100%                 | 100%                |                            |
| 02  | Đặng Sơn Nguyệt Thảo | 4/4                    | 100%                 | 100%                |                            |
| 03  | Nguyễn Đức Vinh Nam  | 4/4                    | 100%                 | 100%                |                            |
| 04  | Nguyễn Minh Đức      | 4/4                    | 100%                 | 100%                |                            |
| 05  | Trương Thị Tuyết     | 4/4                    | 100%                 | 100%                |                            |

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cổ đông:

3.1. BKS thực hiện giám sát công tác triển khai các mục tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.

3.2. Thường xuyên tham gia các cuộc họp Quý của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

3.3. Tham gia góp ý và giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế quản lý của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

3.4. Giám sát việc kiểm toán BCTC và thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm 2025 của Tổng công ty.

3.5. Thực hiện kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý tài chính, quản lý sản xuất, kinh doanh và việc thực hiện quy chế quản lý đã ban hành tại Công ty mẹ, các đơn vị trực thuộc và doanh nghiệp 100% vốn của Tổng công ty.

3.6. Giám sát việc thực hiện chức năng đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết; kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác sử dụng và bảo toàn vốn, công tác đầu tư, sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính...của một số công ty con, công ty liên kết.

3.7. Phối hợp với Ban Tài chính kế toán, Ban Kiểm toán nội bộ, các ban nghiệp vụ của Tổng công ty thực hiện giám sát một số đơn vị thông qua hoạt động phối hợp.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát luôn nhận được sự hỗ trợ hợp tác đầy đủ, tích cực từ các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các Ban nghiệp vụ Tổng công ty.

#### IV. Ban điều hành trong 6 tháng đầu năm 2025:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                                                                | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 01  | Ông Nghiêm Xuân Đa       | 29/5/1966           | Kỹ sư Kinh tế mô, Cử nhân Luật, Thạc sĩ ngành Kinh tế - Tài chính                  | 12/5/2023                                          |
| 02  | Ông Phạm Công Thảo       | 04/12/1977          | Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh quốc tế, Thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế        | 09/4/2018                                          |
| 03  | Ông Lê Văn Thanh         | 10/10/1968          | Cử nhân luật, Cử nhân Kinh tế                                                      | 12/4/2021                                          |
| 04  | Ông Nguyễn Phú Dương     | 13/9/1977           | Kỹ sư ngành khai thác Mỏ, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh                              | 22/9/2020                                          |
| 05  | Ông Nguyễn Nguyên Ngọc   | 24/10/1979          | Kỹ sư ngành Điều khiển tự động, Thạc sĩ Kỹ thuật điện, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh | 01/4/2025                                          |

#### V. Kế toán trưởng:

Tổng công ty đã bổ nhiệm Kế toán trưởng Tổng công ty từ 10/03/2023.

| Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ                    | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|--------------------------------------------------|---------------------------|
| Ông Nguyễn Viết Liêm | 10/10/1971          | Thạc sĩ kinh tế, Kế toán, kiểm toán và phân tích | 10/3/2023                 |

#### VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Tổng công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2025, Tổng Công ty đã cử Thư ký Tổng công ty tham gia các khóa đào tạo của HNX.

**VII. Danh sách người có liên quan của Công ty đại chúng trong năm 2025 và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:**

1. Danh sách người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1a, Phụ lục 1b**
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 2a**
3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
  - 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Phụ lục 2b**
  - 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có
  - 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: Không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ năm 2025:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 03**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: **Phụ lục 04** (không có)

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD, các PTGD;
- Ban kiểm soát; KTNB;
- Các Ban nghiệp vụ, VP;
- Thư ký Tổng công ty; Trợ lý TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Lê Song Lai**

**Phụ lục 1a: Danh sách về người có liên quan của Công ty (mục VII)**

**a, Người có liên quan là tổ chức**

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ |
|----|-------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------|--------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|-------------|
| 01 | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) |                                 |                     | 0101992921                     | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội  | Tháng 04/2019                           |                                           |       | Chủ sở hữu  |

**b, Người có liên quan là cá nhân**

| TT | Tên tổ chức/cá nhân    | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty                | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ |
|----|------------------------|---------------------------------|------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-------------|
| 01 | Ông Lê Song Lai        |                                 | Chủ tịch HĐQT                      |                                | 91 láng hạ                           | 18/8/2020                               |                                           |            |             |
| 02 | Ông Nghiêm Xuân Đa     |                                 | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc     |                                | 91 láng hạ                           | 12/5/2023                               |                                           |            |             |
| 03 | Ông Nguyễn Đình Phúc   |                                 | Phó chủ tịch HĐQT                  |                                | 91 láng hạ                           | 25/4/2017                               |                                           |            |             |
| 04 | Ông Trần Hữu Hưng      |                                 | Thành viên HĐQT                    |                                | 91 láng hạ                           | 11/6/2019                               | 28/4/2025                                 | Miễn nhiệm |             |
| 05 | Ông Trần Tiến Tùng     |                                 | Thành viên HĐQT                    |                                | 91 láng hạ                           | 28/4/2025                               |                                           | Bỏ nhiệm   |             |
| 06 | Ông Phạm Công Thảo     |                                 | Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc |                                | 91 láng hạ                           | 09/4/2018                               |                                           |            |             |
| 07 | Ông Lê Văn Thanh       |                                 | Phó Tổng Giám đốc                  |                                | 91 láng hạ                           | 12/4/2021                               |                                           |            |             |
| 08 | Ông Nguyễn Phú Dương   |                                 | Phó Tổng Giám đốc                  |                                | 91 láng hạ                           | 22/9/2020                               |                                           |            |             |
| 09 | Ông Nguyễn Nguyên Ngọc |                                 | Phó Tổng Giám đốc                  |                                | 91 láng hạ                           | 01/4/2025                               |                                           | Bỏ nhiệm   |             |
| 10 | Ông Trần Tuấn Dũng     |                                 | Trưởng Ban kiểm soát               |                                | 91 láng hạ                           | 25/4/2016                               |                                           |            |             |

|    |                         |  |                                                                           |  |            |            |           |            |  |
|----|-------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------|--|------------|------------|-----------|------------|--|
| 11 | Bà Lê Thị Thu Hiền      |  | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ                                               |  | 91 lạng hạ | 15/6/2018  |           |            |  |
| 12 | Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo |  | Thành viên Ban kiểm soát                                                  |  | 91 lạng hạ | 11/6/2019  |           |            |  |
| 13 | Ông Nguyễn Đức Vinh Nam |  | Thành viên Ban kiểm soát                                                  |  | 91 lạng hạ | 26/4/2024  |           |            |  |
| 14 | Ông Nguyễn Minh Đức     |  | Thành viên Ban kiểm soát                                                  |  | 91 lạng hạ | 28/6/2021  |           |            |  |
| 15 | Bà Trương Thị Tuyết     |  | Thành viên Ban kiểm soát                                                  |  | 91 lạng hạ | 12/5/2023  |           |            |  |
| 16 | Ông Nguyễn Viết Liêm    |  | Kế toán trưởng                                                            |  | 91 lạng hạ | 18/11/2021 |           |            |  |
| 17 | Ông Nguyễn Hoàng Việt   |  | Thư ký Tổng Công ty                                                       |  | 91 lạng hạ | 16/03/2021 | 01/6/2025 | Miễn nhiệm |  |
| 18 | Ông Đặng Minh Đức       |  | Phó Chánh Văn phòng,<br>Thư ký Chủ tịch HĐQT,<br>Người phụ trách quản trị |  | 91 lạng hạ | 01/6/2025  |           | Bỏ nhiệm   |  |
| 19 | Bà Lý Thị Hồng Hạnh     |  | Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ                                           |  | 91 lạng hạ | 15/4/2022  |           |            |  |
| 20 | Bà Lê Tú Vân            |  | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ                                           |  | 91 lạng hạ | 01/5/2025  |           | Bỏ nhiệm   |  |
| 21 | Bà Hoàng Thị Chung      |  | Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ                                           |  | 91 lạng hạ | 01/5/2025  |           | Bỏ nhiệm   |  |

**Phụ lục 1b: Danh sách về người có liên quan của Công ty**

**1. Người có liên quan là tổ chức**

| STT       | Tên tổ chức/cá nhân                                          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Mối quan hệ | Số ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp                                       | Địa chỉ                                                  | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)</b> |                                          | Chủ sở hữu  | <b>0101992921, ngày 09/7/20210, Sở kế hoạch đầu tư TP Hà Nội</b> | <b>117 Trần Duy Hưng, Hà Nội</b>                         | <b>Tháng 04/2019</b>                    |                                           |       |
| <b>II</b> | <b>CÔNG TY CON</b>                                           |                                          |             |                                                                  |                                                          |                                         |                                           |       |
| 1         | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL                      |                                          | Công ty con |                                                                  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh | <b>T12/2014</b>                         |                                           |       |
| 2         | Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL       |                                          | Công ty con |                                                                  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh | <b>T12/2014</b>                         |                                           |       |
| 3         | Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên                        |                                          | Công ty con |                                                                  | Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên                        | <b>T6/2007</b>                          |                                           |       |
| 4         | Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL                       |                                          | Công ty con |                                                                  | Số 20 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, TP. Hà             | <b>T12/2005</b>                         |                                           |       |

|    |                                                         |  |             |  |                                                                  |                 |                 |                  |
|----|---------------------------------------------------------|--|-------------|--|------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|------------------|
|    |                                                         |  |             |  | Nội                                                              |                 |                 |                  |
| 5  | Công ty cổ phần Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL          |  | Công ty con |  | Số 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh         | <b>T11/2006</b> |                 |                  |
| 6  | Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam                       |  | Công ty con |  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh         | <b>T4/2009</b>  |                 |                  |
| 7  | Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long               |  | Công ty con |  | Lô 14 KCN Quang Minh, xã Quang Minh, TP. Hà Nội                  | <b>T7/2010</b>  |                 |                  |
| 8  | Công ty cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam |  | Công ty con |  | Số 102C Nguyễn Văn Cừ, phường Cầu Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh      | <b>T3/2010</b>  |                 |                  |
| 9  | Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL                     |  | Công ty con |  | Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh           | <b>T12/2007</b> |                 |                  |
| 10 | Công ty cổ phần Thép Vicasa-VNSTEEL                     |  | Công ty con |  | Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai     | <b>T12/2007</b> | <b>T12/2025</b> | <b>Thoái vốn</b> |
| 11 | Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL                    |  | Công ty con |  | Km 9, Võ Nguyên Giáp, phường Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh            | <b>T12/2007</b> |                 |                  |
| 12 | Công ty cổ phần Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL       |  | Công ty con |  | Số 4, đường 2A, KCN Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai | <b>T8/2012</b>  |                 |                  |
| 13 | Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL                     |  | Công ty con |  | Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh           | <b>T6/2016</b>  |                 |                  |

|                            |                                                    |  |                  |  |                                                             |                 |  |                                                                                        |
|----------------------------|----------------------------------------------------|--|------------------|--|-------------------------------------------------------------|-----------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 14                         | Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực quốc tế-VNSTEEL |  | Công ty con      |  | Số 63, ngõ 42, Phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, TP. Hà Nội   | <b>T3/2017</b>  |  |                                                                                        |
| 15                         | Công ty Tôn Phương Nam                             |  | Công ty con      |  | Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai | T11/2006        |  | Chuyển đổi thành Công ty con từ ngày 28/5/2025 theo Giấy Đăng ký doanh nghiệp mới nhất |
| <b>II CÔNG TY LIÊN KẾT</b> |                                                    |  |                  |  |                                                             |                 |  |                                                                                        |
| 1                          | Công ty cổ phần Kim Khí Miền Trung                 |  | Công ty liên kết |  | 69 Quang Trung, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng                 | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                        |
| 2                          | Công ty cổ phần RedstarCera                        |  | Công ty liên kết |  | Số 148 Chi Ngãi, phường Trần Hưng Đạo, TP. Hải Phòng        | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                        |
| 3                          | Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung    |  | Công ty liên kết |  | KCN Tăng Loòng, xã Tăng Loòng, tỉnh Lào Cai                 | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                        |
| 4                          | Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng                       |  | Công ty liên kết |  | Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, P. Hải Vân, TP. Đà Nẵng | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                        |
| 5                          | Công ty TNHH Thép Vinakyoei                        |  | Công ty liên kết |  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh    | <b>1994</b>     |  |                                                                                        |
| 6                          | Công ty TNHH Nasteelvina                           |  | Công ty liên kết |  | Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên                           | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                        |
| 7                          | Công ty TNHH Ống thép Việt                         |  | Công ty liên kết |  | Km9, phường Hồng An,                                        | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                        |

|    |                                               |  |                  |  |                                                                   |                 |                |                                                                                                                                              |
|----|-----------------------------------------------|--|------------------|--|-------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Nam                                           |  |                  |  | TP. Hải Phòng                                                     |                 |                |                                                                                                                                              |
| 8  | Công ty TNHH Trung tâm thương mại Quốc tế     |  | Công ty liên kết |  | 34 Lê Duẩn, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh                       | <b>T11/2006</b> |                |                                                                                                                                              |
| 9  | Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất        |  | Công ty liên kết |  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh          | <b>T9/2007</b>  |                |                                                                                                                                              |
| 10 | Công ty TNHH Nippovina                        |  | Công ty liên kết |  | Lô D1 29 - 30 Đường VL2, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, tỉnh Tây Ninh | <b>T11/2006</b> |                |                                                                                                                                              |
| 11 | Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn |  | Công ty liên kết |  | Số 5, đường 4A, KCN Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai  | <b>T11/2006</b> |                |                                                                                                                                              |
| 12 | Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật                 |  | Công ty liên kết |  | KCN Nam Cầu Kiền, phường Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng               | <b>T11/2006</b> |                |                                                                                                                                              |
| 13 | Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây            |  | Công ty liên kết |  | Số 425 Âu Cơ, phường Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh                     | <b>T11/2006</b> |                |                                                                                                                                              |
| 14 | Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ                  |  | Công ty liên kết |  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh          | <b>T8/2006</b>  | <b>T7/2025</b> | Theo Quyết định số 01/2025/QĐ-TBPS ngày 24/6/2025 của Toà án nhân dân Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc tuyên bố doanh nghiệp |

|                        |                                                      |  |                  |  |                                                                    |                 |  |                                                                                    |
|------------------------|------------------------------------------------------|--|------------------|--|--------------------------------------------------------------------|-----------------|--|------------------------------------------------------------------------------------|
|                        |                                                      |  |                  |  |                                                                    |                 |  | phá sản                                                                            |
| 15                     | Công ty CP Cơ khí Luyện Kim                          |  | Công ty liên kết |  | Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai        | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                    |
| 16                     | Công ty cổ phần Vinausteel                           |  | Công ty liên kết |  | Km 9, Vật Cách, Phường Hồng An, TP. Hải Phòng                      | <b>T8/2025</b>  |  | Chuyển đổi từ Công ty con 100% vốn sang Công ty liên kết (mô hình CTCP) từ T8/2025 |
| <b>III ĐẦU TƯ KHÁC</b> |                                                      |  |                  |  |                                                                    |                 |  |                                                                                    |
| 1                      | Công ty cổ phần Sắt Thạch Khê                        |  | Đầu tư khác      |  | Số 64, Phan Đình Phùng, P. Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh                 | <b>T4/2007</b>  |  |                                                                                    |
| 2                      | Công ty TNHH Ống thép Hàn xoắn Nippon Steel Việt Nam |  | Đầu tư khác      |  | Đường D3, Khu công nghiệp Phú Mỹ II, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh | <b>T8/2005</b>  |  |                                                                                    |
| 3                      | Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải                    |  | Đầu tư khác      |  | Khu phố Quảng Phú, phường Phú Mỹ, TP. Hồ Chí Minh                  | <b>T11/2006</b> |  |                                                                                    |

**Phụ lục 2a: Mục V.2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| STT       | Nội dung                                                | Đi vay |         |         | Góp vốn vào Công ty Con/Công ty liên kết tại ngày 31/12/2025 | Lợi nhuận/ cổ tức được chia năm 2025 | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------------------------|--------|---------|---------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
|           |                                                         | Đi vay | Trả vay | Lãi vay |                                                              |                                      |         |
| <b>I</b>  | <b>CÔNG TY CON</b>                                      |        |         |         | <b>4.795.133.139.561</b>                                     | <b>106.629.482.800</b>               |         |
| 1         | Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam |        |         |         | 250.840.177.148                                              | 14.591.580.000                       |         |
| 2         | Công ty Cổ phần Mạ Kẽm Công nghiệp Vingal - VNSTEEL     |        |         |         | 39.991.583.800                                               | 7.609.808.000                        |         |
| 3         | Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL                |        |         |         | 85.013.746.834                                               | 6.434.520.000                        |         |
| 4         | Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL           |        |         |         | 800.000.000.000                                              |                                      |         |
| 5         | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL                |        |         |         | 1.000.000.000.000                                            |                                      |         |
| 6         | Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL                  |        |         |         | 107.420.378.080                                              |                                      |         |
| 7         | Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL                   |        |         |         | 245.057.830.503                                              |                                      |         |
| 8         | Công ty Cổ phần Kim khí TP Hồ Chí Minh                  |        |         |         | 227.645.806.727                                              | 12.158.192.800                       |         |
| 9         | Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long               |        |         |         | 382.500.000.000                                              | 11.475.000.000                       |         |
| 10        | Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam                       |        |         |         | 34.511.992.908                                               |                                      |         |
| 11        | Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC - VNSTEEL                   |        |         |         | 5.000.000.000                                                |                                      |         |
| 12        | Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Quốc tế - VNSTEEL    |        |         |         | 6.800.000.000                                                |                                      |         |
| 13        | Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên                   |        |         |         | 1.213.702.867.447                                            |                                      |         |
| 14        | Công ty Tôn Phương Nam                                  |        |         |         | 396.648.756.114                                              |                                      |         |
| 15        | Công ty TNHH MTV Vinausteel                             |        |         |         | 0                                                            | 54.360.382.000                       |         |
| <b>II</b> | <b>CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT</b>                      |        |         |         | <b>2.756.386.694.544</b>                                     | <b>107.060.348.270</b>               |         |
| 16        | Công ty TNHH Ống thép Việt Nam                          |        |         |         | 61.211.173.021                                               |                                      |         |
| 17        | Công ty TNHH Thép Vinakyoei                             |        |         |         | 739.284.403.522                                              |                                      |         |

|            |                                                 |  |  |  |                          |                        |                                                                                          |
|------------|-------------------------------------------------|--|--|--|--------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 18         | Công ty Cổ phần RedstarCera                     |  |  |  | 23.577.820.000           |                        |                                                                                          |
| 19         | Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung    |  |  |  | 943.444.077.561          |                        |                                                                                          |
| 20         | Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung              |  |  |  | 43.883.045.602           | 3.017.139.200          |                                                                                          |
| 21         | Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn   |  |  |  | 27.971.223.680           | 20.632.833.226         |                                                                                          |
| 22         | Công ty TNHH Nippovina                          |  |  |  | 18.308.619.752           |                        |                                                                                          |
| 23         | Công ty TNHH Nasteelvina                        |  |  |  | 98.806.118.098           |                        |                                                                                          |
| 24         | Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) |  |  |  | 424.906.169.097          | 74.380.415.844         |                                                                                          |
| 25         | Công ty Cổ phần Thép Tấm lá Thống nhất          |  |  |  | 62.494.827.000           |                        |                                                                                          |
| 26         | Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng                    |  |  |  | 71.642.335.291           |                        |                                                                                          |
| 27         | Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim                |  |  |  | 14.365.162.080           |                        |                                                                                          |
| 28         | Công ty Cổ phần Lưới thép Bình Tây              |  |  |  | 10.538.802.437           | 629.960.000            |                                                                                          |
| 29         | Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật                   |  |  |  | 27.772.749.772           | 8.400.000.000          |                                                                                          |
| 30         | Công ty cổ phần Vinausteel                      |  |  |  | 188.180.167.631          |                        | Chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vinausteel thành Công ty cổ phần Vinausteel từ 25/08/2025 |
| <b>III</b> | <b>ĐẦU TƯ KHÁC</b>                              |  |  |  | <b>379.649.741.580</b>   | <b>0</b>               |                                                                                          |
| 31         | Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải               |  |  |  | 76.909.667.169           |                        |                                                                                          |
| 32         | Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê                   |  |  |  | 274.240.074.411          |                        |                                                                                          |
| 33         | Cty TNHH Ống Thép Hàn xoắn Nippon Steel VN      |  |  |  | 28.500.000.000           |                        |                                                                                          |
|            | <b>Tổng cộng</b>                                |  |  |  | <b>7.931.169.575.685</b> | <b>213.689.831.070</b> |                                                                                          |

**Phụ lục 2b: Mục V.2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

| STT | Nội dung                                               | Mục V.4.1: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành | Cung cấp dịch vụ  | Cho vay     |             |               |
|-----|--------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|-------------|---------------|
|     | Tên Công ty                                            |                                                                                                                                                                                                                                       |                   | Chi cho vay | Thu cho vay | Lãi cho vay   |
| 1   | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL                 | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               | 648.000.000       |             |             |               |
| 2   | Công ty TNHH Một thành viên Thép Tầm lá Phú Mỹ-VNSTEEL | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               | 1.839.668.106.764 |             |             | 6.787.776.822 |
| 3   | Công ty CP Gang thép Thái Nguyên                       | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               |                   |             |             |               |
| 4   | Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL                 | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               |                   |             |             |               |
| 5   | Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL              | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               |                   |             |             |               |
| 6   | Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long                   | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               |                   |             |             |               |
| 7   | Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam     | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               | 1.938.123.870     |             |             |               |
| 8   | Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL                    | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               | 97.200.000        |             |             |               |
| 9   | Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL                    | Không còn người đại diện do đã thoái vốn                                                                                                                                                                                              |                   |             |             |               |
| 10  | Công ty cổ phần Thép Thủ Đức-VNSTEEL                   | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               |                   |             |             |               |
| 11  | Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vingal-VNSTEEL           | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                                                                                                                                                               |                   |             |             |               |
| 12  | Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL                    | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch tại Công ty con                                                                                                                                                                    |                   |             |             |               |
| 13  | Công ty TNHH MTV Cung ứng Nhân lực Quốc tế-VNSTEEL     | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch tại Công ty con                                                                                                                                                                    | 156.177.688       |             |             |               |

|    |                                                 |                                                                                          |            |  |  |  |
|----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|--|
| 14 | Công ty CP Thép tấm Miền Nam                    | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty                      |            |  |  |  |
| 15 | Công ty CP Lưới thép Bình Tây                   | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết | 48.000.000 |  |  |  |
| 16 | Công ty CP Cơ khí Luyện Kim                     | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết |            |  |  |  |
| 17 | Công ty Tôn Phương Nam                          | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty con                  |            |  |  |  |
| 18 | Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn   | Người đại diện phụ trách chung của TCT là TGD tại Công ty liên doanh, liên kết           |            |  |  |  |
| 19 | Công ty TNHH Ống thép Việt Nam                  | Người đại diện phụ trách chung của TCT là TGD tại Công ty liên doanh, liên kết           |            |  |  |  |
| 20 | Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất               | Người đại diện phụ trách chung của TCT là TGD tại Công ty liên doanh, liên kết           |            |  |  |  |
| 21 | Công ty CP Redstarcera                          | Người đại diện phụ trách chung của TCT là P.TGD tại Công ty liên doanh, liên kết         |            |  |  |  |
| 22 | Công ty CP Thép Đà Nẵng                         | Người đại diện phụ trách chung của TCT là P.TGD tại Công ty liên doanh, liên kết         |            |  |  |  |
| 23 | Công ty TNHH Nasteelvina                        | Người đại diện phụ trách chung của TCT là P.TGD tại Công ty liên doanh, liên kết         |            |  |  |  |
| 24 | Công ty TNHH Thép Vinakyoei                     | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết |            |  |  |  |
| 25 | Công ty TNHH trung tâm Thương Mại Quốc Tế (IBC) | Người đại diện phụ trách chung của TCT là P.TGD thứ 1 tại Công ty liên doanh, liên kết   |            |  |  |  |
| 26 | Công ty cổ phần Vinausteel                      | Người đại diện phụ trách chung của TCT là TGD tại Công ty liên doanh, liên kết           |            |  |  |  |
| 27 | Công ty TNHH Khoáng Sản và                      | Người đại diện phụ trách chung của TCT                                                   |            |  |  |  |

|    |                                                      |                                                                                            |                          |  |  |                      |
|----|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--|--|----------------------|
|    | Luyện Kim Việt Trung (VTM)                           | là Phó Chủ tịch HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết                                      |                          |  |  |                      |
| 28 | Công ty CP Kim Khí Miền Trung                        | Người đại diện phụ trách chung của TCT là P.TGD tại Công ty liên doanh, liên kết           |                          |  |  |                      |
| 29 | Công ty TNHH Nippovina                               | Người đại diện phụ trách chung của TCT là Chủ tịch HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết   | 1.692.000.000            |  |  |                      |
| 30 | Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật                        | Người đại diện phụ trách chung của TCT là P.TGD tại Công ty liên doanh, liên kết           |                          |  |  |                      |
| 31 | Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải                    | Người đại diện phụ trách chung của TCT là thành viên HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết |                          |  |  |                      |
| 32 | Công ty TNHH Ống thép Hàn xoắn Nippon Steel Việt Nam | Người đại diện phụ trách chung của TCT là thành viên HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết |                          |  |  |                      |
| 33 | Công ty CP Sắt Thạch Khê                             | Người đại diện phụ trách chung của TCT là thành viên HĐQT tại Công ty liên doanh, liên kết |                          |  |  |                      |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                     |                                                                                            | <b>1.844.247.608.322</b> |  |  | <b>6.787.776.822</b> |

**Phụ lục 3, mục VI.1: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/công ty**

| STT | Họ tên           | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ (nếu có) | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/DKKD | Địa chỉ liên hệ             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú               |
|-----|------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|----------------------------|-----------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------|
| 1.  | Lê Song Lai      |                                          | Chủ tịch HĐQT                            | 001068024980               | 91 Láng hạ, Đống Đa, Hà Nội |                            |                               | Đại diện vốn của SCIC |
| 1.1 | Lê Ngọc Canh     |                                          | Bố đẻ (đã mất)                           |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.2 | Đặng Hồng Lý     |                                          | Mẹ đẻ                                    |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.3 | Nguyễn Kim Anh   |                                          | Vợ                                       |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.4 | Lê Song Bảo Châu |                                          | Con gái                                  |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.5 | Lê Song Đức Trí  |                                          | Con trai                                 |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.6 | Lê Song Bảo Anh  |                                          | Em trai                                  |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.7 | Nguyễn Hồng Vân  |                                          | Em dâu                                   |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.8 | Nguyễn Quán      |                                          | Bố vợ                                    |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |
| 1.9 | Bùi Kim Nữ       |                                          | Mẹ vợ                                    |                            |                             | 0                          | 0%                            |                       |

|      |                                                       |  |                                                                               |                     |                                                                   |                               |                 |                              |
|------|-------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------|------------------------------|
| 1.10 | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL                |  | Ông Lê Song Lai là Chủ tịch HĐQT                                              | 0352269994          | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |                               |                 | Miễn nhiệm ngày 01/7/2025    |
| 1.11 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) |  | Ông Lê Song Lai là Người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty Thép Việt Nam | 0101992921          | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội                               | 636.844.034                   | 93.93%          | Người đại diện phần góp vốn  |
| 2    | <b>Nghiêm Xuân Đa</b>                                 |  | <b>Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc</b>                                         | <b>027066000023</b> | <b>91 làng hạ, đông đa, hà nội</b>                                | <b>Cá nhân sở hữu: 11.900</b> | <b>0.00175%</b> | <b>Đại diện vốn của SCIC</b> |
| 2.1  | Đoàn Bích Vân                                         |  | Vợ                                                                            |                     |                                                                   | 0                             | 0               |                              |
| 2.2  | Nghiêm Thu Trang                                      |  | Con                                                                           |                     |                                                                   | 0                             | 0               |                              |
| 2.3  | Nghiêm Minh Vũ                                        |  | Con                                                                           |                     |                                                                   | 0                             | 0               |                              |
| 2.4  | Nghiêm Đình Vỹ                                        |  | Bố đẻ                                                                         |                     |                                                                   | 0                             | 0               |                              |
| 2.5  | Nghiêm Đình Thành                                     |  | Em trai (đã mất)                                                              |                     |                                                                   | 0                             | 0               |                              |
| 2.6  | Nghiêm Thị Dương                                      |  | Em gái                                                                        |                     |                                                                   | 0                             | 0               |                              |

|      |                                                       |  |                                                                                  |             |                                                                   |             |        |                             |
|------|-------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|--------|-----------------------------|
| 2.7  | Nghiêm Đình Đạt                                       |  | Em trai                                                                          |             |                                                                   | 0           | 0      |                             |
| 2.8  | Nghiêm Đình Được                                      |  | Em trai                                                                          |             |                                                                   | 0           | 0      |                             |
| 2.9  | Đoàn Thuỳ                                             |  | Bố vợ                                                                            |             |                                                                   | 0           | 0      |                             |
| 2.10 | Nguyễn Thị Thu                                        |  | Mẹ vợ                                                                            |             |                                                                   | 0           | 0      |                             |
| 2.11 | Đoàn Phong                                            |  | Em vợ                                                                            |             |                                                                   | 0           | 0      |                             |
| 2.12 | Đoàn Thu Hải                                          |  | Em vợ                                                                            |             |                                                                   | 0           | 0      |                             |
| 2.13 | Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên                 |  | Ông Nghiêm Xuân Đa là Chủ tịch HĐQT                                              | 04600100155 | Tổ 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam                |             |        |                             |
| 2.14 | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL                |  | Ông Nghiêm Xuân Đa là Chủ tịch HĐQT                                              | 0352269994  | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |             |        | Bổ nhiệm ngày 01/7/2025     |
| 2.15 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) |  | Ông Nghiêm Xuân Đa là Người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty Thép Việt Nam | 0101992921  | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội                               | 636.844.034 | 93.93% | Người đại diện phân góp vốn |

|      |                     |  |                   |              |                               |                          |          |                             |
|------|---------------------|--|-------------------|--------------|-------------------------------|--------------------------|----------|-----------------------------|
| 3    | Nguyễn Đình Phúc    |  | Phó Chủ tịch HĐQT | 040069000613 | 91 lán hạ, đồng đa,<br>hà nội | Cá nhân sở hữu:<br>3.700 | 0.00054% | Đại diện<br>vốn của<br>SCIC |
| 3.1  | Đinh Thị Độ         |  | Mẹ đẻ (đã mất)    |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.2  | Nguyễn Thị Viên     |  | Chị gái           |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.3  | Nguyễn Thị Dương    |  | Chị gái           |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.4  | Nguyễn Đình Lượng   |  | Anh trai          |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.5  | Nguyễn Thị Hồng     |  | Chị gái           |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.6  | Lê Thị Thu          |  | Vợ                |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.7  | Nguyễn Thị Thu Thảo |  | Con gái           |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.8  | Nguyễn Thị Thu Uyên |  | Con gái           |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.9  | Lê Minh Cẩn         |  | Bố vợ             |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.10 | Nguyễn Văn Sâm      |  | Anh rể            |              |                               | 0                        | 0        |                             |
| 3.11 | Dương Thị Ngọc Lan  |  | Chị dâu           |              |                               | 0                        | 0        |                             |

|      |                                                       |  |                                                                                    |                     |                                     |             |        |                              |
|------|-------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------|-------------|--------|------------------------------|
| 3.12 | Nguyễn Đình Minh                                      |  | Anh rể                                                                             |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 3.13 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) |  | Ông Nguyễn Đình Phúc là Người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty Thép Việt Nam | 0101992921          | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội | 636.844.034 | 93.93% | Người đại diện phần góp vốn  |
| 4    | <b>Phạm Công Thảo</b>                                 |  | <b>Thành viên HĐQT-PTGD-UQCBTT</b>                                                 | <b>027077017147</b> | <b>91 làng hạ, đông đa, hà nội</b>  |             |        | <b>Đại diện vốn của SCIC</b> |
| 4.1  | Đặng Thị Oanh Oanh                                    |  | Vợ                                                                                 |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.2  | Phạm Hà Thảo Chi                                      |  | Con Gái                                                                            |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.3  | Phạm Minh Tuấn                                        |  | Con Trai                                                                           |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.4  | Phạm Công Tham                                        |  | Bố đẻ                                                                              |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.5  | Nguyễn Thị Xiêm                                       |  | Mẹ Đẻ                                                                              |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.6  | Phạm Hà Anh                                           |  | Anh Trai                                                                           |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.7  | Phạm Thu Thủy                                         |  | Em Gái                                                                             |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.8  | Đặng Văn Minh                                         |  | Bố vợ (đã mất)                                                                     |                     |                                     | 0           | 0      |                              |
| 4.9  | Nguyễn Thị Chí                                        |  | Mẹ vợ                                                                              |                     |                                     | 0           | 0      |                              |

|      |                                                         |  |                                                                                  |                     |                                                                   |             |        |                              |
|------|---------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------|--------|------------------------------|
| 4.10 | Phạm Ngô Thùy Ninh                                      |  | Chị dâu                                                                          |                     |                                                                   | 0           | 0      |                              |
| 4.11 | Nguyễn Năng Hải Nam                                     |  | Em rể                                                                            |                     |                                                                   | 0           | 0      |                              |
| 4.12 | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL                  |  | Ông Phạm Công Thảo là Thành viên HĐQT                                            | 0352269994          | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |             |        | Miễn nhiệm ngày 1/7/2025     |
| 4.13 | Công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL |  | Ông Phạm Công Thảo là Chủ tịch HĐQT                                              | 0300399360          | 193 Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam    |             |        |                              |
| 4.14 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)   |  | Ông Phạm Công Thảo là Người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty Thép Việt Nam | 0101992921          | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội                               | 636.844.034 | 93.93% | Người đại diện phần góp vốn  |
| 5    | <b>Trần Tiến Tùng</b>                                   |  | <b>Thành viên HĐQT</b>                                                           | <b>027073002987</b> | <b>91 láng hạ, đông đa, hà nội</b>                                |             |        | <b>Đại diện vốn của SCIC</b> |
| 5.1  | Trần Viễn Minh                                          |  | Bố đẻ                                                                            |                     |                                                                   | 0           | 0      |                              |
| 5.2  | Nguyễn Thị Láng                                         |  | Mẹ đẻ                                                                            |                     |                                                                   | 0           | 0      |                              |
| 5.3  | Nguyễn Thị Minh Tâm                                     |  | Vợ                                                                               |                     |                                                                   | 0           | 0      |                              |

|      |                                                       |  |                                                                                  |              |                                     |                        |          |                             |
|------|-------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------|--------------|-------------------------------------|------------------------|----------|-----------------------------|
| 5.4  | Trần Viết Hưng                                        |  | Em ruột                                                                          |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.5  | Trần Thị Khánh Linh                                   |  | Con                                                                              |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.6  | Trần Cẩm Tú                                           |  | Con                                                                              |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.7  | Trần Thị Tú Anh                                       |  | Chị ruột                                                                         |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.8  | Nguyễn Đình Bảng                                      |  | Bố vợ                                                                            |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.9  | Phùng Thị Đệ                                          |  | Mẹ vợ                                                                            |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.10 | Nguyễn Anh Đức                                        |  | Em vợ                                                                            |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.11 | Nguyễn Anh Dũng                                       |  | Em vợ                                                                            |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.12 | Nguyễn Thị Thu Phương                                 |  | Em vợ                                                                            |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 5.13 | Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) |  | Ông Trần Tiến Tùng là Người đại diện vốn của SCIC tại Tổng công ty Thép Việt Nam | 0101992921   | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội | 636.844.034            | 93.93%   | Người đại diện phần góp vốn |
| 6    | Lê Văn Thanh                                          |  | Phó Tổng Giám đốc                                                                | 042068000039 | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội         | Cá nhân sở hữu: 10.000 | 0.00147% |                             |
| 6.1  | Đinh Thị Bích Thủy                                    |  | Vợ                                                                               |              |                                     | 0                      | 0        |                             |
| 6.2  | Lê Minh Hoàng                                         |  | Con trai                                                                         |              |                                     | 0                      | 0        |                             |

|     |                             |  |                                   |                     |                                                                   |          |          |  |
|-----|-----------------------------|--|-----------------------------------|---------------------|-------------------------------------------------------------------|----------|----------|--|
| 6.3 | Lê Minh Hiền                |  | Con gái                           |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 6.4 | Lê Văn Dung                 |  | Bố đẻ                             |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 6.5 | Hoàng Thị Liên              |  | Mẹ đẻ                             |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 6.6 | Lê Thị Minh                 |  | Em ruột                           |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 6.7 | Lê Văn Tân                  |  | Em ruột                           |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 6.8 | Lê Thị Thủy                 |  | Em ruột                           |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 6.9 | Công ty TNHH Thép Vinakyoei |  | Ông Lê Văn Thanh là Chủ tịch HĐQT | 3500106761          | Khu công nghiệp Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |          |          |  |
| 7   | <b>Nguyễn Phú Dương</b>     |  | <b>Phó Tổng Giám đốc</b>          | <b>031077006553</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa, hà nội</b>                                | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 7.1 | Nguyễn Phú Chuyên           |  | Bố đẻ                             |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 7.2 | Vũ Thị Nhuận                |  | Mẹ đẻ                             |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 7.3 | Đinh Thị Châu               |  | Vợ                                |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 7.4 | Nguyễn Thị Minh Giang       |  | Con gái                           |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 7.5 | Nguyễn Phú Lâm              |  | Con trai                          |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 7.6 | Nguyễn Thị Mến              |  | Chị gái                           |                     |                                                                   | 0        | 0        |  |

|      |                                                 |  |                                           |              |                                                                                   |                     |           |                            |
|------|-------------------------------------------------|--|-------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------|----------------------------|
| 7.7  | Nguyễn Phú Đạt                                  |  | Anh trai                                  |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 7.8  | Nguyễn Thị Quyên                                |  | Chị gái                                   |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 7.9  | Nguyễn Thị Hương                                |  | Chị gái                                   |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 7.10 | Đinh Văn Thị                                    |  | Bố vợ                                     |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 7.11 | Vũ Thị Hạnh                                     |  | Mẹ vợ                                     |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 7.12 | Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung |  | Ông Nguyễn Phú Dương là Phó chủ tịch HĐQT | 5300232681   | Tầng lòng, Bảo Thắng, Lào cai                                                     |                     |           | Miễn nhiệm ngày 4/6/2025   |
| 7.13 | Công ty cổ phần Thép Vicasa – VNSTEEL           |  | Ông Nguyễn Phú Dương là Chủ tịch HĐQT     | 3600961762   | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |                     |           | Miễn nhiệm ngày 26/12/2025 |
| 8    | Nguyễn Nguyên Ngọc                              |  | Phó Tổng Giám đốc                         | 031077006553 | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội                                                       | Cá nhân sở hữu: 700 | 0,000103% |                            |
| 8.1  | Nguyễn Hữu Lương                                |  | Bố đẻ (đã mất)                            |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 8.2  | Vũ Thị Nguyệt                                   |  | Mẹ đẻ                                     |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 8.3  | Trần Quang Hải                                  |  | Bố vợ                                     |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |
| 8.4  | Phạm Thị Xoan                                   |  | Mẹ vợ                                     |              |                                                                                   | 0                   | 0         |                            |

|          |                                          |  |                                                          |                     |                                                                       |                              |                |                          |
|----------|------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------|--------------------------|
| 8.5      | Trần Kim Hiền                            |  | Vợ                                                       |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 8.6      | Nguyễn Phương Nam                        |  | Con trai                                                 |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 8.7      | Nguyễn Anh Khoa                          |  | Con trai                                                 |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 8.8      | Nguyễn Thành Lê                          |  | Em trai                                                  |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 8.9      | Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL   |  | Ông Nguyễn Nguyên Ngọc là Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc | 0352269994          | Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam     |                              |                | Miễn nhiệm ngày 1/7/2025 |
| 8.10     | Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL |  | Ông Nguyễn Nguyên Ngọc là Chủ tịch HĐQT                  | 0100100368          | Số 20 Tôn Thất Tùng, Phường Kim Liên, TP Hà Nội, Việt Nam             |                              |                |                          |
| 8.11     | Công ty Tôn Phương Nam                   |  | Ông Nguyễn Nguyên Ngọc là Chủ tịch HĐQT                  | 3600236891          | Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |                              |                | Bổ nhiệm ngày 1/7/2025   |
| <b>9</b> | <b>Trần Tuấn Dũng</b>                    |  | <b>Trưởng Ban kiểm soát</b>                              | <b>019074000236</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa, hà nội</b>                                    | <b>Cá nhân sở hữu: 4.100</b> | <b>0,0006%</b> |                          |
| 9.1      | Trần Đức Nghi                            |  | Bố đẻ                                                    |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 9.2      | Trần Thu Ân                              |  | Mẹ đẻ                                                    |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 9.3      | Nguyễn Tuyết Nhung                       |  | Vợ                                                       |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 9.4      | Trần Bích Huyền                          |  | Mẹ vợ                                                    |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |
| 9.5      | Trần Phương Thủy                         |  | Con gái                                                  |                     |                                                                       | 0                            | 0              |                          |

|      |                                              |  |                                             |              |                                                      |   |   |  |
|------|----------------------------------------------|--|---------------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------|---|---|--|
| 9.6  | Trần Đức Minh                                |  | Con trai                                    |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 9.7  | Trần Tuấn Nghĩa                              |  | Anh trai                                    |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 9.8  | Nguyễn Thị Thu Hà                            |  | Chị dâu                                     |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 9.9  | Trần Thị Thu Quỳnh                           |  | Em gái                                      |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 9.10 | Đặng Đình Ngọc                               |  | Em rể                                       |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 10   | Nguyễn Minh Đức                              |  | Thành viên Ban kiểm soát                    | 13157151     | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội                          |   |   |  |
| 10.1 | Nguyễn Đức Minh                              |  | con                                         |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 10.2 | Nguyễn Đình Chiến                            |  | Bố đẻ                                       |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 10.3 | Hà Thị Cúc                                   |  | Mẹ đẻ                                       |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 10.4 | Nguyễn Thu Hà                                |  | Em ruột                                     |              |                                                      | 0 | 0 |  |
| 10.5 | Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông Vận tải |  | Ông Nguyễn Minh Đức là Trưởng Ban kiểm soát | 0107276138   | Số 169, phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng, TP Hà Nội |   |   |  |
| 11   | Lê Thị Thu Hiền                              |  | Trưởng Ban KTNB                             | 001179042059 | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội                          | 0 | 0 |  |

|      |                         |  |                                 |                     |                                    |          |          |  |
|------|-------------------------|--|---------------------------------|---------------------|------------------------------------|----------|----------|--|
| 11.1 | Lê Huy Linh             |  | Chồng                           |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 11.2 | Lê Ngọc Linh Anh        |  | Con                             |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 11.3 | Lê Ngọc Thu Anh         |  | Con                             |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 11.4 | Lê Ngọc Thái            |  | Bố đẻ                           |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 11.5 | Nguyễn Thị Cần          |  | Mẹ đẻ                           |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 11.6 | Lê Ngọc Hoàng           |  | Em trai                         |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 11.7 | Đinh Thu Thảo           |  | Em dâu                          |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 12   | <b>Trương Thị Tuyết</b> |  | <b>Thành viên Ban kiểm soát</b> | <b>040181025791</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa, hà nội</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 12.1 | Hồ Sỹ Thịnh             |  | Chồng                           |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 12.2 | Hồ Sỹ Hưng              |  | Con                             |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 12.3 | Hồ Sỹ Mạnh              |  | Con                             |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 12.4 | Chu Thị Hoàn            |  | Mẹ đẻ                           |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 12.5 | Bùi Thị Hiền            |  | Mẹ chồng                        |                     |                                    | 0        | 0        |  |
| 12.6 | Trương Thị Ánh Nguyệt   |  |                                 |                     |                                    | 0        | 0        |  |

|           |                             |  |                                       |                  |                                                                   |          |          |  |
|-----------|-----------------------------|--|---------------------------------------|------------------|-------------------------------------------------------------------|----------|----------|--|
|           |                             |  | Chị gái                               |                  |                                                                   |          |          |  |
| 12.7      | Trương Thanh Quyền          |  | Em trai                               |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 12.8      | Trương Thị Thu Hiền         |  | Em gái                                |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| <b>13</b> | <b>Đặng Sơn Nguyệt Thảo</b> |  | <b>Thành viên Ban kiểm soát</b>       | <b>013266657</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa, hà nội</b>                                | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
| 13.1      | Đặng Ngọc Hiền              |  | Bố đẻ                                 |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.2      | Từ Thị Hạnh                 |  | Mẹ đẻ                                 |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.3      | Nguyễn Tiến Thỏa            |  | Bố chồng                              |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.4      | Nguyễn Thị Vui              |  | Mẹ chồng                              |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.5      | Nguyễn Trung Hiếu           |  | Chồng                                 |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.6      | Nguyễn Sơn Tùng             |  | Con trai                              |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.7      | Nguyễn Đăng Anh             |  | Con trai                              |                  |                                                                   | 0        | 0        |  |
| 13.8      | Công ty CP nhựa Việt Nam    |  | Bà Đặng Sơn Nguyệt Thảo là Trưởng BKS | 0300381966       | 300B Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam |          |          |  |

|      |                                                |  |                                                                                        |                     |                                                                     |                                  |                  |  |
|------|------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------|------------------|--|
| 13.9 | Công ty cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương |  | Bà Đặng Sơn Nguyệt<br>Thảo là Chủ tịch HĐQT                                            | 0100107317          | Số 15 Bis Lý Nam<br>Đề, Phường Hoàn<br>Kiếm, TP Hà Nội,<br>Việt Nam |                                  |                  |  |
| 14   | <b>Nguyễn Đức Vinh Nam</b>                     |  | <b>Thành viên Ban Kiểm<br/>soát</b>                                                    | <b>019077000211</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa,<br/>hà nội</b>                              | <b>Cá nhân sở hữu:<br/>2.000</b> | <b>0.000294%</b> |  |
| 14.1 | Nguyễn Đức Ninh                                |  | Bố đẻ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 14.2 | Trần Thị Tiệp                                  |  | Mẹ đẻ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 14.3 | Nguyễn Thiết Hùng                              |  | Bố vợ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 14.4 | Lê Thị Nhân                                    |  | Mẹ vợ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 14.5 | Nguyễn Thị Bích Hường                          |  | Vợ                                                                                     |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 14.6 | Nguyễn Đức Minh                                |  | Con trai                                                                               |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 14.7 | Nguyễn Minh Phương                             |  | Con gái                                                                                |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 15   | <b>Đặng Minh Đức</b>                           |  | <b>Phó Chánh Văn phòng,<br/>Thư ký Chủ tịch HĐQT,<br/>Người phụ trách quản<br/>trị</b> | <b>001087051536</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa,<br/>hà nội</b>                              | <b>0</b>                         | <b>0</b>         |  |
| 15.1 | Đặng Đình Trung                                |  | Bố đẻ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 15.2 | Phạm Thị Hoa                                   |  | Mẹ đẻ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |
| 15.3 | Nguyễn Quang Trung                             |  | Bố vợ                                                                                  |                     |                                                                     | 0                                | 0                |  |

|       |                                       |  |                                               |            |                                                                                   |   |   |                            |
|-------|---------------------------------------|--|-----------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---|---|----------------------------|
| 15.4  | Nguyễn Thị Thanh                      |  | Mẹ vợ                                         |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.5  | Nguyễn Thị Thùy Trang                 |  | Vợ                                            |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.6  | Đặng Minh Khánh                       |  | Con trai                                      |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.7  | Đặng Đình Phúc                        |  | Con trai                                      |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.8  | Đặng Đình Kiên                        |  | Em trai                                       |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.9  | Nguyễn Thị Thảo Linh                  |  | Em dâu                                        |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.10 | Nguyễn Quang Tùng                     |  | Em vợ                                         |            |                                                                                   | 0 | 0 |                            |
| 15.11 | Công ty TNHH Cảng Quốc tế Thị Vải     |  | Ông Đặng Minh Đức là Thành viên HĐQT          | 3500100618 | Khu phố Quảng Phú, Phường Phú Mỹ, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam                        |   |   |                            |
| 15.12 | Công ty TNHH MTV Vinausteel           |  | Ông Đặng Minh Đức là Kiểm soát viên           | 0200108811 | Km9, Vật Cách, Phường Hồng An, TP Hải Phòng, Việt Nam                             |   |   | Miễn nhiệm ngày 29/8/2025  |
| 15.13 | Công ty cổ phần Thép Vicasa - VNSTEEL |  | Ông Đặng Minh Đức là Thành viên Ban kiểm soát | 3600961762 | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |   |   | Miễn nhiệm ngày 26/12/2025 |
| 15.14 | Công ty Tôn Phương Nam                |  | Ông Đặng Minh Đức là Kiểm soát viên           | 3600236891 | Đường số 9, KCN Biên Hòa I, Phường                                                |   |   | Bỏ nhiệm ngày              |

|       |                        |  |                |              |                                    |   |   |            |
|-------|------------------------|--|----------------|--------------|------------------------------------|---|---|------------|
|       |                        |  |                |              | Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |   |   | 01/12/2025 |
| 16    | Nguyễn Viết Liêm       |  | Kế Toán trưởng | 031071004230 | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội        | 0 | 0 |            |
| 16.1  | Đồng Thị Hoa           |  | Vợ             |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.2  | Nguyễn Thị Khánh Dương |  | Con gái        |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.3  | Nguyễn Danh Phúc       |  | Con trai       |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.4  | Nguyễn Văn Luân        |  | Anh trai       |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.5  | Nguyễn Thị Chuyên      |  | Chị gái        |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.6  | Nguyễn Văn Tuấn        |  | Anh trai       |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.7  | Nguyễn Văn Quyền       |  | Anh trai       |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.8  | Nguyễn Văn Toàn        |  | Anh trai       |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.9  | Nguyễn Cảnh Toàn       |  | Anh trai       |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.10 | Đồng Quốc Sự           |  | Bố vợ          |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.11 | Nguyễn Thị Hào         |  | Mẹ vợ          |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.12 | Nguyễn Văn Lãm         |  | Bố đẻ (đã mất) |              |                                    | 0 | 0 |            |
| 16.13 | Phạm Thị Giòn          |  | Mẹ đẻ (đã mất) |              |                                    | 0 | 0 |            |

|           |                                           |  |                                            |                     |                                                                                                         |          |          |                                    |
|-----------|-------------------------------------------|--|--------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|------------------------------------|
| 16.14     | Công ty CP Thép Đà Nẵng                   |  | Ông Nguyễn Viết Liêm là<br>Trưởng BKS      | 0400101549          | Đường Tạ Quang<br>Bửu, Khu công<br>nghiệp Liên Chiểu,<br>TP Đà Nẵng, Việt<br>Nam                        |          |          |                                    |
| 16.15     | Công ty TNHH Thép Tấm<br>Lá Phú Mỹ        |  | Ông Nguyễn Viết Liêm là<br>Trưởng BKS      | 3502270157          | Khu công nghiệp Phú<br>Mỹ 1, Phường Phú<br>Mỹ, TP Hồ Chí Minh,<br>Việt Nam                              |          |          | Miễn<br>nhiệm<br>ngày<br>28/7/2025 |
| 16.16     | Công ty TNHH Ống thép<br>Việt Nam         |  | Ông Nguyễn Viết Liêm là<br>Thành viên HĐQT | 0200109043          | Km 9, Phường Hồng<br>An, TP Hải Phòng,<br>Việt Nam                                                      |          |          |                                    |
| 16.17     | Công ty TNHH MTV Thép<br>Miền Nam-VNSTEEL |  | Ông Nguyễn Viết Liêm là<br>Thành viên HĐQT | 0352269994          | Khu công nghiệp Phú<br>Mỹ 1, Phường Phú<br>Mỹ, Thành phố Phú<br>Mỹ, Tỉnh Bà Rịa -<br>Vũng Tàu, Việt Nam |          |          | Bỏ nhiệm<br>ngày<br>1/7/2025       |
| <b>17</b> | <b>Lý Thị Hồng Hạnh</b>                   |  | <b>Phó Trưởng Ban KTNB</b>                 | <b>001189007582</b> | <b>91 láng hạ, đồng đa,<br/>hà nội</b>                                                                  | <b>0</b> | <b>0</b> |                                    |
| 17.1      | Nguyễn Văn Giáp                           |  | Chồng                                      |                     |                                                                                                         | 0        | 0        |                                    |
| 17.2      | Nguyễn Minh Khang                         |  | Con                                        |                     |                                                                                                         | 0        | 0        |                                    |
| 17.3      | Nguyễn Bảo Trâm                           |  | Con                                        |                     |                                                                                                         | 0        | 0        |                                    |
| 17.4      | Thời Thị Cang                             |  | Mẹ đẻ                                      |                     |                                                                                                         | 0        | 0        |                                    |

|      |                    |  |                     |              |                             |   |   |  |
|------|--------------------|--|---------------------|--------------|-----------------------------|---|---|--|
| 17.5 | Nguyễn Văn Trinh   |  | Bố chồng            |              |                             | 0 | 0 |  |
| 17.6 | Bùi Thị Nguyệt     |  | Mẹ chồng            |              |                             | 0 | 0 |  |
| 17.7 | Lý Quang Huy       |  | Em trai             |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18   | Lê Tú Vân          |  | Thành viên Ban KTNB | 001190021863 | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội | 0 | 0 |  |
| 18.1 | Lê Xuân Gấm        |  | Bố đẻ               |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.2 | Trịnh Thị Cát      |  | Mẹ đẻ               |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.3 | Lại Phú An         |  | Bố chồng            |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.4 | Lư Thị Thu Hồng    |  | Mẹ chồng            |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.5 | Lại Phú Quân       |  | Chồng               |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.6 | Lại Nhật Quang     |  | Con                 |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.7 | Lại Thị Hồng Nhung |  | Chị chồng           |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.8 | Lê Thị Tú Lệ       |  | Chị gái             |              |                             | 0 | 0 |  |
| 18.9 | Lê Cẩm Tú          |  | Chị gái             |              |                             | 0 | 0 |  |

|       |                                                       |  |                     |              |                                     |   |        |            |
|-------|-------------------------------------------------------|--|---------------------|--------------|-------------------------------------|---|--------|------------|
| 19    | Hoàng Thị Chung                                       |  | Thành viên Ban KTNB | 001190021863 | 91 láng hạ, đồng đa, hà nội         | 0 | 0      |            |
| 19.1  | Hoàng Văn Minh                                        |  | Bố đẻ (đã mất)      |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.2  | Nguyễn Thị Cúc                                        |  | Mẹ đẻ               |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.3  | Nguyễn Văn Thụy                                       |  | Bố chồng (đã mất)   |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.4  | Trịnh Thị Bình                                        |  | Mẹ chồng            |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.5  | Nguyễn Minh Đức                                       |  | Chồng               |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.6  | Nguyễn Hoàng Tuấn                                     |  | Con trai            |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.7  | Nguyễn Hoàng Tú                                       |  | Con trai            |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.8  | Hoàng Thị Thủy                                        |  | Chị gái             |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.9  | Hoàng Thúy Hằng                                       |  | Em gái              |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.10 | Hoàng Thị Thúy Nga                                    |  | Em gái              |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.11 | Hoàng Ngọc Khanh                                      |  | Em trai             |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 19.12 | Nguyễn Quang Minh                                     |  | Anh chồng           |              |                                     | 0 | 0      |            |
| 20    | Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) |  | Công ty mẹ          | 0101992921   | 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội |   | 93.93% | Chủ sở hữu |